SỞ Y TẾ TP.HẢI PHÒNG
CHI CỤC DÂN SỐ VÀ TRẺ EM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 55 /QĐ-CCDSTE

Hải Phòng, ngày 02 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của Chi cục dân số và Trẻ em

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC DÂN SỐ VÀ TRẺ EM

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Dân số và Trẻ em thuộc Sở Y tế thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2614/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Uỷ ban nhân dân thành phố về việc thành lập Chi cục Dân số và Trẻ em thành phố Hải Phòng thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 4194/QĐSYT ngày 23/10/2026 của Sở Y tế thành phố Hải Phòng về việc giao dự toán kinh phí cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế thành phố Hải Phòng để thực hiện Nghị định số 161/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Dân số và Trẻ em.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách năm 2026 của Chi cục Dân số và Trẻ em *(theo biểu đính kèm).*

Hình thức công khai: Trên Cổng thông tin điện tử của Chi cục Dân số và Trẻ em;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Phòng HCTH, Phụ trách kế toán chi cục Dân số và Trẻ em, các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cổng TTĐT CCCDSTE;
- Lưu: VT,KT.

CHI CỤC TRƯỞNG



Trần Thị Thu Hằng

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Tên đơn vị: Chi cục Dân số và Trẻ em

Mã quan hệ ngân sách: 1082188

KBNN nơi giao dịch: Kho bạc nhà nước khu vực III

Chương: 423

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Dự toán chi ngân sách nhà nước:**	**136.200.000**
1	***Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ***	**127.938.000**
	Quỹ tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 161/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ	127.938.000
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	**8.262.000**
	Quỹ tiền thưởng tăng thêm theo Nghị định số 161/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ	8.262.000